**TUẦN 17**

***Thứ hai ngày 25 tháng 12 năm 2023***

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội**

**.............................................**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**ĐỌC (TIẾT 1+2)**

**BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ.

- Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xơn đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khởi thần chết.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện

- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trong bài thương ông.  ? Vì sao con thích khổ thơ đó?  - HS n/xét, đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá  **Hoạt động Mở đầu:Khởi động, kết nối**  **Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ.  - HDHS chia đoạn: (4đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mời bác sĩ*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *được cháu ạ.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *ánh sáng.*  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:  *Ê – đi – xơn, ái ngại, sắt tây.*  - Luyện đọc câu dài: *Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.  ? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xơn đã làm gì?  ? Ê – đi – xơn đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.  ? Những việc làm của Ê – đi – xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?  ? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Yêu cầu hs đọc lại bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  ? NHững chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xơn rất lo cho sức khỏe của mẹ?  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  - Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -HS đọc và TL  **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xơn đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.  C2: Ê – đi –xơn đã đi mượn gương, thắp đèn nến trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.  C3: Những việc làm của Ê – đi –xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.  C4: HS tự trao đổi ý kiến.  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang  - HS nghe  - Hs đọc.  - Thương mẹ, Ê – đi – xơn ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?  - HS nghe  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………....**

**TOÁN:**

**Tiết 81: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (tt)**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành đọc giờ trên đồng hồ khi kim dài(kim phút) chỉ số 12,số 3.số 6

- Nhận biết được số ngày trong tháng,ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng

- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng lực giải quyết vấn đề, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS nêu đáp án, thống nhất câu TL.  - GV nhận xét chốt ý.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV Yêu cầu HS quan sát đồng hồ rồi tự trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **.Củng cố, dặn dò**  - GV nêu ND bài đã học.  - GV nhận xét đánh giá. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS nhận xét  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc bài 2, quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi nhóm 4, nêu suy luận để tìm ra đáp án đúng  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HÔI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

***( tiết 1)***

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**3. Phẩm chất**

Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**\* PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án.

Các hình trong SGK.

Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.

Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

SGK.

Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát có nhắc đến nơi sống của thực vật, động vật, ví dụ bài: Đàn gà trong sân, Chim chích bông.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát nhắc đến những cây nào? Con vật nào?*  *+ Những từ nào trong bài hát nói đến nơi sống của chúng?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được nghe một số bài hát có nhắc đến thực vật, động vật và nơi sống của chúng. Vậy các em có biết nơi sống của thực vật, động vật ở những đâu không? Sự phân loại thực vật, động vật theo môi trường sống diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ khám phá những điều thú vị và bổ ích này trong bài học ngày hôm nay –* ***Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật***.  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật và động vật xung quanh.  - Biết cách đặt, trả lời câu hỏi và trình bày ý kiến của mình về nơi sống của thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các Hình 1-6 SGK trang 62, 63, nhận biết tên cây, con vật trong các hình.*  *+ Chỉ vào mỗi hình, đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống các cây, con vật.*  ***Bước 2: Làm việc theo cặp***  - GV hướng dẫn HS: Từng HS quan sát các hình SGK trang 62, 63. Một HS đặt câu hỏi dựa theo câu hỏi gợi ý trong SGK (Cây bắp cải sống ở đâu?). HS kia trả lời để tìm hiểu về các cây, con vật và nơi sống của chúng.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu mỗi cặp HS chỉ vào một tranh, đặt và trả lời câu hỏi về tên cây/con vật và nơi sống của nó. Lần lượt các cặp khác lên đặt và trả lời câu hỏi cho đủ 6 hình.  - Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở theo mẫu 63 SGK.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Trình bày kết quả sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về nơi sống của thực vật, động vật**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được nơi sống của một số thực vật và động vật ở xung quanh em.  - Biết cách trình bày kết quả sưu tầm của mình về nơi sống của thực vật, động vật.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm chia sẻ với các bạn về cây mà mình mang đến, tranh ảnh về cây, con vật mà HS sưu tầm được.  - GV bao quát các nhóm và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  *+ Đây là cây gì, con gì?*  *+ Kể tên nơi sống của cây hoặc các con vật đó.*  *+ Ghi chép kết quả vào giấy A2 theo mẫu.*   | **Tên cây, con vật** | **Nơi sống** | | --- | --- | | ? | ? |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.  - GV chốt lại: *Mỗi loài thực vật, động vật đều có một nơi sống. Thực vật và động vật có thể sống được ở nhiều nơi khác nhau như trong nhà, ngoài đồng ruộng, trên rừng, dưới ao, hồ, sông, biển.* | - HS hát theo GV bắt nhịp.  - HS trả lời:  + *Bài hát nhắc đến gà, chim chích bông, cây na, cây bưởi, cây chuối.*  *+ Những từ trong bài hát nói đến nơi sống của chúng: trong vườn, trong sân của gia đình.*  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trả lời:  *+ Đây là con gì?/Hươu sao sống trong rừng phải không?*  *Đây là con hươu sao/Đúng, hươu sao sống trong rừng.*  *+ Cây bắp cải sống ở đâu?*  *Cây bắp cải được trồng trên cánh đồng.*  *+ Đây là con gì?/Hãy nói về nơi sống của chim chào mào?*  *Đây là con chim chào mào/Chim chào mào sống trong rừng, vườn cây. Chim mẹ và chim non đang ở trong tổ trên cây.*  *+ Nói tên và nơi sống của cây và con vật trong hình/Mô tả nơi sống của chúng?*  *Trong hình có cây hoa súng và cá chép cảnh/Nơi sống của chúng là bể cá hay hồ cá cảnh. Trong hồ có cây hoa súng màu trắng, có nhiều con cá cảnh đang bơi.*  *+ Đây là cây gì?/Cây hoa hồng sống trong chậu ngoài bàn công phải không?*  *Đây là cây hoa hồng/Đúng, hoa hồng được trồng trong chậu ngoài ban công.*  *+ Cây đước sống ở đâu?/Tôm sú cũng sống ở vùng ngập mặn ven biển phải không?*  *Cây đước sống ở vùng ngập mặn ven biển/Đúng, cây đước và tôm sú đều sống ở vùng ngập mặn ven biển.*  *+ Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý trong SGK trang 63:*   | **Cây/con vật** | **Nơi sống** | | --- | --- | | Con hươu sao | Rừng | | Cây bắp cải | Ruộng | | Chim chào mào | rên cây | | Cây hoa súng/cá chép cảnh | Bể/hồ cá cảnh | | Cây hoa hồng | Chậu cây ngoài ban công | | Cây đước/tôm sú | Vùng ngập mặn ven biển |   - HS lắng nghe gợi ý và thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả theo bảng GV hướng dẫn. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................……………………………….…..**

**ĐẠO ĐỨC**

| **ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I** |
| --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, hoa khen

**Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.  - GV cho HS nêu tên các bài đã học.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **HĐ 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”**  Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.  - Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào bảng con và giơ bảng khi có hiệu lệnh  - Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ 1: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”**  - Gv sử dụng kĩ thuật “Ổ bi” cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng trong quay mặt ra ngoài đối diện với các bạn ở vòng ngoài thành từng cặp để đặt câu hỏi để bạn trả lời. Các câu hỏi xoay quanh về sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực:quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ*.*  *-*GV nhận xét hoạt động của HS  - GV chốt kiến thức.  **HĐ 1: Trò chơi “Phóng viên”**  Gv cho HS chơi trò chơi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực:quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.  *-* GV nhận xét hoạt động của HS  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm theo các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.  **Củng cố - dặn dò**  Nêu tên các bài đạo đức đã học?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học  - Tặng hoa, phần thưởng cho HS học tốt. | -HS tham gia trò chơi  - HS tham gia trò chơi  Các câu hỏi VD:  + Quý trọng thời gian sẽ mang lại lợi ích gì?  +Không quý trọng thời gian sẽ dẫn đến điều gì?  +Việc nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại ích lợi gì?  +Việc bát nạt người khác sẽ dẫn đến hậu quả gì?  -HS lắng nghe  HS tham gia trò chơi.  Các câu hỏi VD:  +Bạn đã sử dụng thời gian trong ngày như thế nào?  +Bạn đã làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?  +Bạn đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?  +Khi bạn mắc lỗi, bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?  -HS 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………....**

**Thứ ba ngày 26 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT (Tiết 3)**

**CHỮ HOA P**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Pcỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa P.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa P.  + Chữ hoa P gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa P.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa P đầu câu.  + Cách nối từ P sang h.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**Ánh sáng của yêu thương**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương.

- Nói được các sự việc trong từng tranh.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu:Khám phá, kết nối**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh và nói về các sự việc trong tùng tranh**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về những việc gì?  - Tổ chức cho HS kể lại nội dung của từng tranh  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự của câu chuyện.**  - YC HS nhắc lại nội dung của từng tranh. Sau đó sắp xếp các tranh theo nội dung bài đã học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp;  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về cậu bé Ê – đi – xơn.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**TIẾT 82: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.

- HS biết xem tờ lịch tháng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính

- HS: Mô hình đồng hồ

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV sử dụng mô hình đồng hồ: Để đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút:  ? Đồng hồ chỉ mấy giờ.  - Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6.  ? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.  KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ.  - Mở rộng:  Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8  GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút.  Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm.  - GV yêu cầu HS đọc mẫu.  - Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?  - Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Chốt: Kĩ năng đọc và xem tờ lịch tháng.  GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong bài.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS chia sẻ:  Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.  Vì sao em biết điều đó?  Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?  - Chốt: Kĩ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4:  Gv yêu cầu hs đọc đề bài  - Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?  - Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?  Chốt: Kĩ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.  - Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.  - HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút  - HS đọc giờ  - HS thực hành  - Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.  - HS thực hiện nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ trước lớp  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt  - …. Rô-bốt học hát và học vẽ |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ tư ngày 27 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC (TIẾT 5+6)**

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG.**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, đọc rõ ràng một câu chuyện ngắn. Biết cách ngắt, nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Bài đọc nói về hai anh em chơi một trò chơi rất vui, qua bài tập đọc thấy được tình cảm anh em thân thiết, đoàn kết, nhường nhịn lẫn nhau.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc bài Ánh sáng của yêu thương. Trả lời câu hỏi trong SGK.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Mở đầu,khám phá,kết nối:**  **Khởi động:**  **-** Tranh vẽ gì?  - Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rất lạ*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *hết bài.*  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *cười toe.*  Luyện đọc câu dài: *Mỗi chiếc chong chóng / chỉ có một cái cán nhỏ và dài, / một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng,/ xinh xinh như một bông hoa.//*  Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.134.  ? Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng  ? Vì sao An luôn thắng khi chơi chong chóng cùng bé Mai?  ? An nghĩ ra cách gì để bé Mai thắng?  ? Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm hai.  - HS đọc đoạn theo nhóm 2  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  - Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng là: thích, mê.  - Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.  - An cho em giơ chong chóng đứng trước quạt máy còn mình thì phùng má thổi.  Anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ, nhường nhịn nhau  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**TIẾT 83: LUYỆN TẬP. ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 20**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập,thực hành: Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV phát phiếu bài tập  - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?  - Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ ( qua 10)  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con  - Đổi lệnh:  + Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7?  + Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, ..  KT: Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - Gv nêu cách chơi và luật chơi.  ? Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  - Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì?  Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện trên phiếu  - Soi bài chia sẻ trước lớp  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bảng con  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.    - Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.  - HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con  - Chia sẻ để giải thích cách làm  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT (LT)**

**LUYỆN ĐỌC BÀI: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ.

- Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xơn đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khởi thần chết.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện

- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động Mở đầu:Khởi động, kết nối Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ.  - HDHS chia đoạn: (4đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mời bác sĩ*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *được cháu ạ.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *ánh sáng.*  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:  *Ê – đi – xơn, ái ngại, sắt tây.*  - Luyện đọc câu dài: *Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.  ? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xơn đã làm gì?  ? Ê – đi – xơn đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.  ? Những việc làm của Ê – đi – xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?  ? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Yêu cầu hs đọc lại bài  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  ? NHững chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xơn rất lo cho sức khỏe của mẹ?  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.  - Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xơn đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.  C2: Ê – đi –xơn đã đi mượn gương, thắp đèn nến trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.  C3: Những việc làm của Ê – đi –xơn cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.  C4: HS tự trao đổi ý kiến.  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - 1-2 HS đọc.  - HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang  - HS nghe  - Hs đọc.  - Thương mẹ, Ê – đi – xơn ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?  - HS nghe  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………....**

**Thứ năm ngày 28 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**VIẾT (Tiết 3)**

**NGHE – VIẾT: CHƠI CHONG CHÓNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Bài viết có mấy câu?  + Những chữ nào viết hoa  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr7 0.  - GV chữa bài, nhận xét.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU ( Tiết 8)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. DẤU PHẨY**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ về tình cảm gia đình.

- Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy,

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ ngữ về tình cảm gia đình.

- Rèn kĩ năng đặt sử dụng dấu phẩy.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Những người trong gia đình là những ai?  - Y/c hs thảo luận nhóm 4 tìm các từ chỉ tình cảm gia đình.  - Gọi các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.71.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm câu nói về tình cảm anh chị em**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Y/c hs suy nghĩ tìm ra câu nói về tình cảm anh chị em.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Hoạt động 3: Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HS TL nhóm 2 tìm ra vị trí của dấu phẩy trong các câu.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV chốt cách sử dụng dấu phẩy.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  - HS TL  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS TL  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HSTL nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Toán**

**TIẾT 84: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV theo dõi chấm chữa cá nhân  Chữa bài qua hình thức trò chơi: “ Tìm sọt cho quả”  Gv nêu cách chơi và luật chơi: Khi chúng ta chọn đúng mã số quả bưởi cho mỗi sọt có phép tính đúng thì quả bưởi đó sẽ rơi đúng sọt. Nếu chúng ta chọn mã số sai thì quả bưởi đó vẫn ở trên cây.  - Gv tổng kết trò chơi: Số quả bưởi ở từng sọt.  - Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Chữa bài: Để thực hiện bài này em thực hiện theo mấy bước:  KT: Củng cố về kĩ năng vận dụng tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 để so sánh các số có 2 chữ số  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -Gv đưa đáp án đúng: bao 1 và bao 3  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - Chốt : Thực hiện phép tính ở đĩa cân bên phải. Sau đó quan sát ba túi đã cho xem có hai túi gạo nào có tổng bằng 12kg. Từ đó lựa chọn hai túi đó.  *Bài 4:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  - Để tìm buổi chiều cửa hàng bán bao nhiêu máy tính em thực hiện phép tính gì?  Chốt kĩ năng vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào nháp  - Soi bài chia sẻ trước lớp  - Hs tham gia chơi  - 2 -3 HS đọc.  - Hs làm vở  - Soi bài chia sẻ  - 3 bước: tính – So sánh – Điền dấu  - HS làm bảng con: Ghi số bao cần điền.  - Giải thích vì sao em lựa chọn đáp án đó  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT TIN NHẮN**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được một tin nhắn cho người thân

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ khi viết một tin nhắn

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, Thực hành:**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Sóc con nhắn tin cho ai?  + Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?  + Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?  - Gọi hs nhắc lại câu TL.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  ? Em muốn viết tin nhắn cho ai?  ? Em muốn nhắn điều gì?  ? Vì sao em phải nhắn?  - YC HS dựa vào các cau hỏi gợi ý trên và mẩu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Sóc con nhắn tin cho mẹ  + Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về  +Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trược tiếp được.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................………………………………… Toán**

**TIẾT 85: LUYỆN TẬP.ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 100**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV theo dõi chấm chữa cá nhân  - Chốt: Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?  - Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60  - Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100  - Nhận xét, tuyên dương HS.  KT: Tính và so sánh các số tròn chục  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Chữa bài:  Nêu cách đặt tính  Khi đặt tính em cần lưu ý gì?  Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào?  Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột?  KT: Củng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  - Chữa bài: GV đưa bài trên máy chiếu  *Bài 4:*  GV yêu cầu HS đọc đề  Hỏi phân tích đề  - Để tìm tất cả bao nhiêu người em thực hiện phép tính gì?  Chốt kĩ năng cộng có nhớ trong phạm vi 100 để giải toán thực tế có lời văn?  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào bảng con phần a  - Nêu cách nhẩm từng phép tính mỗi toa.  - Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100  - HS nêu: Toa D và E.  - Toa A và B  - 2 -3 HS đọc.  - Hs làm bảng con  - Nhận xét bài làm của bạn  - Mối quan hệ giữa phép cộng và phép nhân  - HS làm nháp: Ghi phép tính và kết quả. Sau đó nêu miệng bài làm theo dãy  - HS thực hiện nối:  Ô tô xanh ở vị trí 30  Ô tô vàng ở vị trí 27  Ô tô nước biển ở vị trí 53  Ô tô cam ở vị trí 50  - HS làm vở  - Soi bài, chia sẻ bài làm |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TIẾNG VIỆT (LT)**

**LUYỆN VIẾT : CHỮ HOA P**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Pcỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa P.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động,kết nối**  **Khởi động:**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa P.  + Chữ hoa P gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa P.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa P đầu câu.  + Cách nối từ P sang h.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HÔI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

***( tiết 2)***

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.

Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**3. Phẩm chất**

Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**A. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án.

Các hình trong SGK.

Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.

Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

SGK.

Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**B.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Phân loại thực vật theo môi trường sống**  **a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các cây theo môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời con ong SGK trang 64.  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát Hình 1-9 SGK trang 64 và trả lời câu hỏi: Chỉ và nói tên cây sống trên cạn, cây sống dưới nước.*  *+ Hoàn thiện bảng theo mẫu SGK trang 65:*  *+ Qua bảng trên, em rút ra được những cây nào có môi trường sống giống nhau?*  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý, bổ sung và hoàn thiện.  - HS ghi chép kết quả vào giấy A2.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giải thích cho HS:  *+ Có hai loại rau muống, loại rau muống trắng thường được trồng trên cạn, kém chịu ngập nước. Loại rau muống tía thường được thả bè trên ao, hồ hoặc có thể sống trên cạn nhưng ưa đất ẩm.*  *+ Có nhiều giống lúa khác nhau như lúa nương, lúa nước,...Lúa nương sống trên cạn, là các giống lúa của đồng bào vùng cao, thường được trồng trên nương rẫy ở Tây Nguyên vào mùa mưa. Lúa nương có những đặc điểm như rễ khỏe, ăn sâu vào lòng đất để hút nước, lá dày, thoát ít hơi nước. Lúa nước sống ở ruộng nước, rễ ăn nông, lá mỏng hơn lúa nương.*  **Hoạt động 4: Trò chơi “Tìm những cây cùng nhóm”**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu cách phân loại thực vật theo môi trường sống.  - Nhận biết được hai nhóm: thực vật sống trên cạn, thực vật sống dưới nước.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS.  - Chia bộ thẻ tên cây hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.  - Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2.  - HS dán thẻ tên cây/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp .  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4: Củng cố***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa theo môi trường sống của thực vật, em rút ra có mấy nhóm thực vật?*  **Hoạt động 5: Vẽ cây và nơi sống của nó**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, vận dụng hiểu biết của HS về cách phân loại thực vật.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS: Vẽ một cây mà HS yêu thích và nơi sống của nó, cho biết cây đó thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước.  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu bực vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ cây sống ở đâu, thuộc nhóm cây sống trên cạn hay dưới nước. | - HS đọc lời con ong: *Môi trường sống của thực vật và động vật là nơi sống và tất cả những gì xung quanh chúng; có môi trường sống trên cạn, môi trường sống dưới nước.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trao đổi, ghi kết quả vào giấy.  - HS trình bày:  *+ Cây chuối, nhãn, thanh long, ngô, xoài là những cây sống ở môi trường trên cạn. Chúng tạo thành nhóm cây sống trên cạn.*  *+ Cây rau rút, sen, bèo tây, cây súng là những cây sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm cây dưới nước.*  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày kết quả:  *+ Thực vật sống trên cạn: cây mãng cầu, cây bàng, cây chè, cây chôm chôm, cây sầu riêng, cây vải.*  *+ Thực vật sống dưới nước: cây sen, cây bèo tấm.*  - HS vẽ tranh.  - HS trình bày trước lớp. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**CHIA SẺ VỀ KẾ HOACH CHUYẾN ĐI SẮP TỚI CỦA GIA ĐÌNH EM**

**VÀ THỰC HÀNH SẮP XẾP ĐỒ VÀO VA LI.**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS chia sẻ về những thứ mình định chuẩn bị cho chuyến đi.

- Giúp HS biết sắp xếp và quản lí đồ mang theo.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK, một ba lô với nhiều đồ dùng cá nhân.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 17:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 17.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  **b. Phương hướng tuần 18:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV phân công chia sẻ theo từng bàn. HS trao đổi với bạn xem nhà mình sẽ đi đâu. Mình cần chuẩn bị mang theo những gì.  - Gọi 1 vài HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận**:** Các bạn được học tập kinh nghiệm của nhau trong việc chuẩn bị hành lí mang theo.  *b. Hoạt động nhóm: Thực hành sắp xếp đồ vào va li.*  - GV hướng dẫn cách gấp quần áo và sắp xếp các đồ dùng cá nhân vào ba lô.  - Yêu cầu HS thực hành nhóm đôi gấp đồ vào ba lô.  - GV kết luận:Các bạn biết cách gấp, xếp đồ gọn gàng, tránh rơi, mất khi di chuyển đi xa.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  - Yêu cầu HS cùng bố mẹ ghi chép danh sách đồ mang theo; xếp đồ vào va li; đánh dấu, dán tên lên đồ dùng để khỏi bị thất lạc. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 17.  - HS chia sẻ.  - 3 -4 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **\* Tự đánh giá theo chủ đề tự phục vụ bản thân.**  - GV hướng dẫn HS tự vẽ hoặc cắt dán hình vòng tròn, bông hoa vào cuối các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề vào tờ giấy thu hoạch.  + Chưa làm: 🟔 + Làm một lần: 🟔 🟔 + Làm thường xuyên: 🟔🟔🟔 | |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**Phòng tránh tai nạn thương tích**

**BÀI 7: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO ĐIỆN GIẬT VÀ SÉT ĐÁNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Giúp học sinh biết:**

Biết và hiểu được sự nguy hiểm của điện giật và sét đánh.

Mức độ nguy hiểm của các tai nạn do điện giật và sét đánh.

Biết cách phòng tránh các tai nạn do điện giật và sét đánh.

Thực hiện phòng tránh các tai nạn do điện giật và sét và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tranh, ảnh về các dụng cụ và đồ dùng bằng điện.

- Một số tranh, ảnh về xử lý các tai nạn do điện giật và sét đánh.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- |
| \* Khởi động:  **Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm  *a) Mục tiêu:* HS biết được sự nguy hiểm của điện giật trong cuộc sống hằng ngày.  *b) Cách tiến hành:*  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cho mỗi 1/3 số nhóm thảo luận một câu hỏi:  1) Tên những đồ vật, đồ dùng, dụng cụ sử dụng bằng điện trong gia đình làm cho các em bị điện giật và cần chú ý gì khi chơi đùa, sử dụng để tránh bị điện giật.  2) Để tránh các tai nạn do sét đánh cần chú ý điều gì?  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm lên trình bầy kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác góp ý, bổ sung  *c) Kết luận:*  GV phân tích, đánh giá kết quả trình bày của các nhóm, khen các nhóm trình bày tốt  Chốt lại kết quả các câu hỏi  - Trong nhà có nhiều ổ cắm điện, đồ dùng và dụng cụ sử dụng bằng điện. Những đồ vật và dụng cụ này có thể làm cho các em bị điện giật. Để tránh bị các tai nạn do điện giật chúng ta cần chú ý:  + Các em không được lấy que chọc vào ổ cắm điện, không đùa nghịch hoặc sờ vào các dụng cụ điện, dây điện bị đứt,… vì chúng có thể làm cho các em bị điện giật, gây tai nạn thương tích nguy hiểm cho các em.  + Tay cần khô ráo khi tiếp xúc với các công tắc điện (các loại đèn, quạt, TV, máy nghe nhạc, nồi cơm điện…)  + Khi phát hiện các chỗ hở của vỏ dây cần báo cho người lớn để xử lý.  + Không sử dụng hoặc tiếp xúc với các dụng cụ điện khi chưa biết cách sử dụng.  + Các em cần chú ý không được chơi, nghịch những đồ vật có liên quan tới điện, tránh xa các nơi có điện như cột điện, trạm điện,…  - Để phòng tránh các tai nạn do sét đánh các em cần làm theo các hướng dẫn sau:  + Khi trời giông bão hay mưa to gió lớn tốt nhất không nên ra khỏi nhà.  - Nếu đang ở ngoài trời, gặp khi trời giông bão hay mưa to gió lớn, các em cần:  + Trùm áo mưa kín đầu rồi ngồi xuống thấp, hoặc chạy vào nơi trú ẩn gần nhất.  + Không dứng ngoài đồng trống, lên bờ ngay nếu đang ở dưới nước.  + Không nấp, trú hay đứng gần những vật cao hơn xung quanh như: cây to cao, cột điện, cột thu lôi, mô đất cao,…  + Không mang theo hay đứng gần các đồ vật bằng kim loại hay đến gần các khu vực tập trung vật liệu bằng kim loại, vùng mỏ sắt,…  + Không bật ti vi, đài  + Nên đóng các cửa sổ và cửa ra vào.  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm  *a) Mục tiêu:* HS biết được cách xử trí khi gặp các tai nạn do điện giật và sét.  *b) Cách tiến hành:*  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Khi nhìn thấy em nhỏ bị điện giật phải xử trí như thế nào?  - Các nhóm thảo luận  - GV mời 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.  *c) Kết luận:*  GV nhận xét các ý kiến và chốt lại: Khi nhìn thấy em nhỏ bị điện giật phải:  + Hô hoán gọi người xung quanh (người có chuyên môn y tế càng tốt) tới giúp đỡ.  + Tuyệt đối không sờ trực tiếp vào người bị điện giật. Quan sát nhanh chóng tắt công tắc, hoặc cắt cầu dao điện để ngắt dòng điện, sau đó tách em nhỏ ra khỏi nguồn gây điện giật đứng trên miếng gỗ khô hoặc tập giấy, hoặc đi giầy cao su khô; dùng que gỗ khô hất dây điện ra khỏi người của trẻ bị nạn.  + Nhanh chóng sơ cứu trẻ: Nếu trẻ còn tỉnh phải an ủi trẻ, kiểm tra vết thương, nếu bị bỏng phải sơ cứu trẻ; nếu trẻ bất tỉnh, phải tiến hành xoa bóp tim ngoài lồng ngực và hà hơi thổi ngạt.  Đọc bài thơ cho HS nghe:  Trời mưa em nhớ về nhà  Cây to đừng nấp, tránh xa cột đèn  Có điều này không được quên  Thấy người điện giật chớ nên đến gần.  **Hoạt động 3:** Củng cố dặn dò | - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  Để tránh bị các tai nạn do điện giật chúng ta cần chú ý:  + Không được lấy que chọc vào ổ cắm điện, không đùa nghịch hoặc sờ vào các dụng cụ điện, dây điện bị đứt,… vì chúng có thể làm cho các em bị điện giật, gây tai nạn thương tích nguy hiểm cho các em.  + Tay cần khô ráo khi tiếp xúc với các công tắc điện (các loại đèn,  + Khi phát hiện các chỗ hở của vỏ dây cần báo cho người lớn để xử lý.  + Không sử dụng hoặc tiếp xúc với các dụng cụ điện khi chưa biết cách sử dụng.  + Không được chơi, nghịch những đồ vật có liên quan tới điện, tránh xa các nơi có điện như cột điện, trạm điện,…  - Nếu đang ở ngoài trời, gặp khi trời giông bão hay mưa to gió lớn, cần chú ý:  + Trùm áo mưa kín đầu rồi ngồi xuống thấp, hoặc chạy vào nơi trú ẩn gần nhất.  + Không dứng ngoài đồng trống, lên bờ ngay nếu đang ở dưới nước.  + Không nấp, trú hay đứng gần những vật cao hơn xung quanh như: cây to cao, cột điện, cột thu lôi, mô đất cao,…  + Không mang theo hay đứng gần các đồ vật bằng kim loại hay đến gần các khu vực tập trung vật liệu bằng kim loại, vùng mỏ sắt,…  + Không bật ti vi, đài  + Nên đóng các cửa sổ và cửa ra vào.  - Các nhóm thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

| **Kiểm tra ngày 11/01/2024**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**    **Lê Phước Thuyết** | **Đã duyệt 22/12/2023**  **TỔ TRƯỞNG**Các tài liệu được quét (2)_page-0001.jpg  **Võ Thị Mỹ** |
| --- | --- |